TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2018/DS-ST
Ngày 22-8-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Dương Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hùng M, sinh năm 1953 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*:

1. Ông Lưu Quốc M1, sinh năm 1970 (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Chị Lưu Cẩm C (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 27/02/2018 nguyên đơn ông Nguyễn Hùng M trình bày: Vào ngày 21/01/2016 ông có cho ông Lưu Quốc M1 và bà Trần Thị Th vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 100.000 đồng/ngày. Và ngày 29/01/2016 ông M1và bà Th tiếp tục vay thêm 5.000.000 đồng. Tháng 02 năm 2016 vợ chồng ông M1 có trả lãi được 3.000.000 đồng. Theo thỏa thuận 35.000.000 đồng lãi suất là 1.750.000 đồng/tháng. Thời gian vay đến ngày khởi kiện là 24 tháng đã trả lại lãi được 01 tháng còn lại 23 tháng với lãi suất 1.750.000 đồng là 40.250.000 đòng. Nay yêu cầu ông M1và bà Th có nghĩa vụ thanh toán số tiền 75.250.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lưu Quốc M1, bà Trần Thị Th và chị Lưu Cẩm C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông M1, bà Th và chị C vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại đơn vắng mặt đề ngày 04/7/2018 bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà có cùng ý kiến với chồng là ông M yêu cầu ông ông M1và bà Th có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là 75.250.000 đồng. Nay vì lý do công việc gia đình nên bà yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Ông M yêu cầu ông M1, bà Th thanh toán 35.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước từ ngày 29/3/2016 đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Hùng M khởi kiện ông Lưu Quốc M1, bà Trần Thị Th về tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lưu Quốc M1, bà Trần Thị Th cư trú tại ấp Đường Kéo, xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin vắng mặt. Ông Lưu Quốc M1, bà Trần Thị Th, chị Lưu Cẩm C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nên trên.

[2] Về nội dung: Từ ngày 21 đến ngày 29 tháng 01 năm 2016 việc ông Nguyễn Hùng M cho ông Lưu Quốc M1, bà Trần Thị Th vay 35.000.000 đồng là thực tế có xảy ra. Khi xác lập hợp đồng vay có thỏa thuận lãi suất 1.750.000 đồng/tháng và không quy định thời gian trả. Trong quá trình giải quyết vụ án ông M1và bà Th đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và được triệu tập hợp

lệ nhiều lần nhưng ông bà vẫn không có ý phản hồi đối với yêu cầu của M nên mặc nhiên ông M1, bà Th đã thừa nhận nợ số tiền vốn 35.000.000 đồng như ông M yêu cầu. Hội đồng xét xử thấy rằng việc vợ chồng ông M1vay tiền từ tháng 01 năm 2016 đến nay mà vợ chồng ông M1không thanh toán nợ là ảnh hưởng đến đến quyền lợi của ông M. Nay ông M yêu cầu vợ chồng ông M1 thanh toán nợ gốc và tiền lãi theo lãi suất của ngân hàng Nhà nước là phù hợp nên được chấp nhận cụ thể như sau. Ngày vay từ ngày 29/3/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 22/8/2018 là 28 tháng 23 ngày x 1.125%/tháng x 35.000.000 đồng = 11.331.000 đồng. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông M, buộc ông M1và bà Thphải có nghĩa vụ thanh toán cho ông M số tiền 46.331.000 đồng.

[3] Kể từ khi ông M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông M1, bà Th chậm trả khoản tiền trên cho ông M thì ông M1, bà Th còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông M1và bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 46.331.000 đồng x 5% = 2.317.000 đồng (tính tròn số). Ông Nguyễn Hùng M đã dự nộp số tiền 1.881.000 đồng theo biên lai thu số 0014087 ngày 27/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, ông M được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Lưu Quốc M1, bà Trần Thị Th, bà Nguyễn Thị Đ, chị Lưu Cẩm C.

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 474; Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hùng M. Buộc ông Lưu Quốc M1, bà Trần Thị Th có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Hùng M số tiền 46.331.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ khi ông M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông M1, bà Th chậm trả khoản tiền trên cho ông M thì ông M1, bà Thcòn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Ông Lưu Quốc M1, bà Trần Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.317.000 đồng (tính tròn số).

Ông Nguyễn Hùng M đã dự nộp số tiền 1.881.000 đồng theo biên lai thu số 0014087 ngày 27/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, ông M được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương